

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 228/2023/HS-PT

Ngày: 14-12-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Tuấn.**

Các Thẩm phán: Ông **Mai Văn Hùng Cường;**

Ông **Võ Ngọc Giàu.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hoàng Hà Phan** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Hồ Minh Hiếu** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 189/2023/TLPT-HS ngày 11 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Lê Hoàng Q do có kháng cáo của các bị hại Lê Huy Đ, Lê Huy C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2023/HS-ST ngày 08 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

** Bị cáo bị kháng cáo:*

Lê Hoàng Q, sinh ngày 17/01/1994 tại Tiền Giang;

- Nơi cư trú: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang;

- Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;

- Con ông Lê Phước L và bà Trịnh Thị Ngọc N;

- Vợ: Bùi Nguyên Phương T và có 01 con;

- Tiền sự: không; Tiền án: không;

- Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại kháng cáo:*

- **Lê Huy Đ**, sinh năm 1988; (có mặt);

Nơi cư trú: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang;

- **Lê Huy C**, sinh năm 1985; (có mặt);

Nơi cư trú: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Ngoài ra, trong vụ án có 02 người làm chứng; Bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 14/11/2021 Lê Huy Đ đến nhà ông Lê Phước L (cha của Đ) tại ấp M, xã M tìm bị cáo Lê Hoàng Q (em ruột của Đ, con út ông L) để hỏi chuyện về việc không đến ký ranh đất trong gia đình. Khi đến nhà Đ gặp mẹ là bà Trịnh Thị Ngọc N nên có lời lẽ chửi mắng xúc phạm, bị cáo đi công chuyện về nghe nên giữa bị cáo và Đ cự cãi đánh nhau, Đ dùng khúc gỗ vuông đánh trúng vào tay của Q, Q cầm cây chĩa trên tay thì bị ông L (mới đi công chuyện về) giật lấy bỏ xuống ruộng nước, bị cáo lấy 01 cây dao dài 39cm, lưỡi bằng kim loại màu đen chém 03 cái gây thương tích cho Đ ở 02 chân (trái, phải) gây chảy máu, bị cáo bỏ vào trong nhà.

Sau đó, Đ điện thoại cho anh ruột là Lê Huy C nói sự việc và kêu C đến. Khi đi C có đem theo cây chĩa dài 138cm, mũi chùy loại 07 mũi được gắn 01 cây xăm gạo ở giữa dài 38cm, đến nhà C rượt đuổi Q đâm nhưng bị cáo tránh được, C tiếp tục đuổi theo thì bị té, bị cáo chạy ra phía trước nhà lấy 01 cây chĩa dài 164cm (loại chĩa mũi chùy) đâm trúng sau lưng C 01 cái gây thương tích.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 26/2022/TgT ngày 18/01/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh T kết luận: Sẹo vết thương mặt trong gò trái, sẹo vết thương 1/3 trên trước cẳng chân trái, sẹo vết thương mặt trong bàn chân phải, gãy vỡ 1/3 trên xương chày trái. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Lê Huy Đ là 09% (chín phần trăm). Thương tích do vật sắt gây nên.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 25/2022/TgT ngày 18/01/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh T kết luận:

+ Sẹo vết thương vùng lưng cạnh cột sống ngực IV, V bên trái. Tràn máu màng phổi, đã phẫu thuật không để lại di chứng. Thương tích do vật sắt nhọn gây nên.

+ Sẹo dẫn lưu đường nách giữa trái, khoang liên sườn IV, V. Thương tích do phẫu thuật.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Lê Huy C là 07% (bảy phần trăm).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2023/HS-ST ngày 08 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang:

Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng Q phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015

Xử phạt: Bị cáo Lê Hoàng Q 02 (hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Lê Hoàng Q cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục, trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi làm việc thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

+ Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Chấp nhận một phần yêu cầu của các bị hại Lê Huy Đ và Lê Huy C.

Ghi nhận bị cáo Lê Hoàng Q tự nguyện bồi thường cho Lê Huy Đ số tiền 7.000.000 đồng.

Ghi nhận bị cáo Lê Hoàng Q tự nguyện bồi thường cho Lê Huy C số tiền 12.962.682 đồng.

Bị cáo Lê Hoàng Q đã nộp 20.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006038 ngày 21/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/8/2023, các bị hại Lê Huy Đ, Lê Huy C có đơn kháng cáo với nội dung:

- Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát có vi phạm trong việc thu thập vật chứng; Kết luận giám định thương tật không đúng; lời khai của nhân chứng không đúng sự thật và không thông báo Kết luận điều tra và Cáo trạng cho các bị hại.

- Đề nghị tăng hình phạt tù và không cho bị cáo được hưởng án treo; tăng mức bồi thường thiệt hại.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Bị cáo Lê Hoàng Q khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử. Đồng thời có ý kiến xin Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng cho bị cáo.

- Các bị hại Lê Huy Đ và Lê Huy C có ý kiến giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tăng nặng hình phạt, không cho bị cáo được hưởng án treo và buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho anh Đ 83.700.000 đồng, anh C 82.562.682 đồng. Riêng anh Lê Huy C bổ sung yêu cầu kháng cáo, đề nghị điều tra lại vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Qua khai nhận của bị cáo và bị hại tại phiên tòa phúc thẩm, đối chiếu các tài liệu, chứng cứ do cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Xuất phát từ mâu thuẫn tranh chấp đất đai, vào khoảng 12 giờ ngày 14/11/2021, anh Lê Huy Đ đến nhà cha mẹ ruột là ông Lê Phước L, bà Trịnh Thị Ngọc N chửi mắng bà N. Bênh vực cho bà N, nên giữa bị cáo Q và

anh Đ xảy ra cự cãi dẫn đến ẩu đả lẫn nhau. Do bị anh Đ sử dụng cây đánh vào tay nên bị cáo Q sử dụng dao chém vào chân anh Đ 03 nhát với tỷ lệ thương tật 09%. Khi biết sự việc, anh Lê Huy C đem theo cây chĩa đến rượt đuổi bị cáo và bị té ngã nên bị cáo đã sử dụng cây chĩa đâm anh C 01 nhát vào lưng với tỷ lệ thương tật 07%. Vì thế, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Q về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của các bị hại, nhận thấy:

[2.1] Về tố tụng: Các bị hại kháng cáo cho rằng, Giám định thương tật không đúng; vật chứng gây án không đúng sự thật khách quan; lời khai của người làm chứng không đúng sự thật; Cơ quan điều tra, truy tố không tổng đạt kết luận điều tra, cáo trạng.

Xét các bị hại không đưa ra được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh các tài liệu, chứng cứ do cơ quan điều tra, truy tố thu thập là không đúng trình tự, thủ tục và khách quan. Đồng thời, theo quy định của Điều 62 Bộ luật Tố tụng hình sự, Cơ quan điều tra, truy tố không tổng đạt Kết luận điều tra và Cáo trạng cho các bị hại là không vi phạm tố tụng. Vì thế, xét các quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, truy tố và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị hại về thủ tục tố tụng.

[2.2] Về hình phạt: Theo quy định của pháp luật, danh dự, nhân phẩm, uy tín của cá nhân là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ; các thành viên trong gia đình phải có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; các con phải có bổn phận yêu quý, kính trọng, biết ơn, hiếu thảo với cha mẹ. Thế nhưng, chỉ vì bất đồng trong việc phân chia đất đai mà các bị hại lại có ý hiềm khích, mâu thuẫn với các thành viên trong gia đình. Từ mâu thuẫn tranh chấp đất đai, bị hại Lê Huy Đ đã có những lời lẽ chửi mắng xúc phạm mẹ ruột là bà Trịnh Thị Ngọc N. Lẽ ra khi được cha ruột là ông Lê Phước L và bị cáo Q can ngăn thì bị hại Đ phải biết tự kiềm chế bản thân để tìm biện pháp phù hợp với quy định của pháp luật, đạo đức xã hội hòa giải mâu thuẫn. Ngược lại, bị hại Đ lại sử dụng cây đánh bị cáo.

Đối với bị hại Lê Huy C, khi nghe anh Đ điện báo sự việc, lẽ ra bị hại C phải tìm hiểu nguyên nhân để tìm biện pháp giải quyết mâu thuẫn hoặc trình báo cho chính quyền địa phương giải quyết. Thế nhưng, anh C lại đem theo cây chĩa đến truy đuổi đâm bị cáo Q.

Từ nguyên nhân mâu thuẫn trên dẫn đến việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là chém anh Đ, đâm anh C gây thương tích. Do đó, bản án sơ thẩm xác định người bị hại có phần lỗi; quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Q đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại số tiền 20.000.000 đồng, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và tuyên phạt bị cáo Q 02 năm tù cho hưởng án treo là phù hợp. Do đó, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị hại đề nghị không cho bị cáo Q được hưởng án treo.

[2.3] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, truy tố, anh Đ yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 188.700.000 đồng, anh C yêu cầu bồi thường 107.200.000 đồng, nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh về chi phí cho người nuôi bệnh, thời gian nghỉ dưỡng bệnh, thực phẩm phục hồi sức khỏe... Vì thế, bản án sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu của các bị hại, ghi nhận bị cáo Q tự nguyện bồi thường cho bị hại Đ số tiền 7.000.000 đồng và bị hại C số tiền 12.962.682 đồng là phù hợp. Các bị hại kháng cáo đề nghị tăng mức bồi thường bồi thường, cho bị hại Đ là 83.700.000 đồng và bị hại C là 82.562.680 đồng nhưng không bổ sung được tài liệu, chứng cứ nào mới ngoài các tài liệu, chứng cứ mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3] Quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật.

[4] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị hại Lê Huy Đ, Lê Huy C; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 40/HS-ST ngày 08/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

2. Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng Q 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 08/8/2023).

Giao bị cáo Lê Hoàng Q cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Q thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Lê Hoàng Q cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự.

- Chấp nhận một phần yêu cầu của các bị hại Lê Huy Đ và Lê Huy C.

Ghi nhận bị cáo Lê Hoàng Q tự nguyện bồi thường cho Lê Huy Đ số tiền 7.000.000 đồng.

Ghi nhận bị cáo Lê Hoàng Q tự nguyện bồi thường cho Lê Huy C số tiền 12.962.682 đồng

4. Về án phí: Các bị hại Lê Huy Đ, Lê Huy C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- TAND Huyện C;
- VKSND Huyện C;
- Công an Huyện C;
- THADS Huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Tuấn

**THÀNH VIÊN THẨM PHÁN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**